

Số: **717/2022/QĐST-HNGĐ**

Thành phố H, ngày 17 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 636/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 12A/18/28 B, phường C, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Phan Thành N, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ A, khu vực A, phường P, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Phan Thành N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Phan Thành N cùng xác nhận vợ chồng chung sống có 1 con chung tên là Phan Trần Khả N, sinh ngày 12/4/2020. Hiện nay cháu N đang ở với chị L. Chị Trần Thị L và anh Phan Thành N thỏa

thuận giao con chung là cháu Phan Trần Khả N cho Chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phan Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Phan Thành N cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Phan Thành N cùng xác nhận vợ chồng chung sống không có nợ nần gì của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Các đương sự phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị L phải chịu 75.000 đồng, anh N phải chịu 75.000 đồng. Hai bên thỏa thuận Chị Trần Thị L chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/00004489 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Hoàn trả lại cho Chị Trần Thị L số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tp H;
- UBND C, TT Huế;
(ĐK ngày 06/7/2019)
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN HƯƠNG LAN